

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Doãn Văn Sáng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 29, 33, 35, 59, 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật đất đai năm 2013; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thu lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc xin ly hôn, tranh chấp về con chung và tài sản chung khi ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Đăng T; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị C; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Đỗ Đăng T và chị Vũ Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đỗ Đăng T và chị Vũ Thị T thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung tên: Đỗ Đăng T, sinh ngày 16/01/2002 và Đỗ Đăng H, sinh ngày 19/3/2010. Khi ly hôn anh Đỗ Đăng T và chị Vũ Thị T thống nhất thỏa thuận: Con chung tên Đỗ Đăng T, sinh ngày 16/01/2002 hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Đăng H, sinh ngày 19/3/2010 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Đăng T và chị Vũ Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C thống nhất thỏa thuận, rút toàn bộ yêu cầu phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau nếu sau này không được sẽ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Do vậy đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn giữa anh Đỗ Đăng T và chị Vũ Thị T.

2.4. Về án phí: Anh Đỗ Đăng T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009832, ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trả lại anh Đỗ Đăng T số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 10.000.000 đồng,

và án phí chia tài sản chung là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu) đồng. Tổng cộng bằng 24.300.000đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007568, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Hoa còn phải nộp số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu) đồng. Anh Vũ Xuân Huân

phải nộp án phí chia tài sản chung là 40.428.150đ (Bốn mươi triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn một trăm năm mươi).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Hoa (người được thi hành án) đối với khoản tiền chênh lệch tài sản chung cho đến khi thi hành án xong, anh Vũ Xuân Huân (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì anh Vũ Xuân Huân còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến